

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :06-04-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	06:00	Khu vực Đà Nẵng HẢI HÀ 558	VIET NAM	1.573	79	P/S	Petec Liên Chiểu	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
2	07:00	DẦU KHÍ 105 + HOÀNH SƠN 138	VIỆT NAM	3.735	125	P/S	Khu neo Liên Chiểu	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
3	09:00	IDLE HANDS	MARSHAL L ISLANDS	139	23	X50	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3	Đặng Xuân Quỳnh	
4	11:00	BIENDONG MARINER	VIỆT NAM	9.503	150	TS3	P/S	Hồ Quang Tùng	H1		
5	14:00	CÁ SHANGHAI	Liberia	17.871	167	P/S	TS4	Đỗ Văn Lợi	NH		
6	15:00	YM HARMONY	TAIWAN	15.167	169	P/S	TS3	Đỗ Văn Lợi	NH		
7	16:00	LONG PHU 11	VIỆT NAM	5.448	114	Phao Mỹ Khê	P/S	Phạm Quốc Dân	NH		
8	17:00	NHA BE 11	VIET NAM	4.552	110	P/S	Phao Mỹ Khê	Phạm Quốc Dân	NH		
9	21:00	Khu vực Thừa Thiên Huế BRILLIANT EXPRESS	PANAMA	40.269	200	Bến số 1 Chân Mây	P/S	Phan Minh Cảnh	NH		
10	22:00	SƠN TRÀ 126	VIET NAM	4.332	100	P/S	Bến số 1 Chân Mây	Phan Minh Cảnh	NH		
11	23:00	HẢI NAM 36	VIET NAM	2.487	90	P/S	Khu neo Chân Mây	Phan Minh Cảnh	NH		
12	06:00	Khu vực Quảng Nam KUO LONG	HONG KONG	18.826	170	P/S	Tam Hiệp	Trần Cơ	NH		
13	10:00	CHAMPION ROAD	KOREA	4.224	100	Tam Hiệp	P/S	Trần Cơ	NH		
14	11:00	TÙNG LINH 05	VIET NAM	2.834	107	P/S	Tam Hiệp	Trần Cơ	NH		
15	15:00	KUO LONG	HONG KONG	18.826	170	Tam Hiệp	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
16	23:30	TRUONG HAI STAR 3	VIỆT NAM	6.704	133	P/S	Tam Hiệp	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
17	05:00	Khu Vực Quảng Ngãi AULAC BELLA	VIET NAM	8.635	129	J1	P/S	Trần Cơ	NH		
18	07:30	PVT MERCURY	VIET NAM	57.672	245	P/S	Phao SPM	Phạm Đình Thi	NH		
19	09:00	TRỌNG TRUNG 81	VIET NAM	1.987	84	J3	P/S	Lê Văn Thịnh	H3		
20	10:00	ATLANTIC OCEAN 01	VIỆT NAM	1.926	90	P/S	J3	Lê Văn Thịnh	H3		
21	11:00	CƯỜNG THỊNH 36	VIET NAM	2.294	89	Hòa Phát 4	P/S	Lê Văn Thịnh	H3		
22	11:30	LONG PHU 20	VIET NAM	5.379	112	P/S	J2	Phan Văn Vinh	NH		
23	12:00	LONG PHU 09	VIET NAM	4.409	112	J4	P/S	Lê Văn Thịnh	H3		
24	13:00	NHA BE 10	VIET NAM	4.760	108	P/S	J4	Lê Văn Thịnh	H3		

25	18:00	SPAR MAIA	NORWAY	35.638	200	Hòa Phát 6	P/S	Trần Cơ	NH		
26	19:00	SSI DILIGENT	MARSHAL L ISLANDS	35.846	200	P/S	Hòa Phát 6	Trần Cơ	NH		
27	19:00	JU HUA HAI	CHINA	64.654	254	Hòa Phát 11	P/S	Phan Văn Vinh	NH		
28	20:00	LONG QUAN	CHINA	52.709	235	P/S	Hòa Phát 11	Phan Văn Vinh	NH		

Đà Nẵng, Ngày 6 tháng 4 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

Hoàng Việt